

Số: 1168 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 01 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về xét, công nhận sáng kiến
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 04/TTr-TĐKT ngày 06/01/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xét, công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Giao Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về xét, công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VXT. Tr 23/3.

CHỦ TỊCH



Phạm Thanh Tươi

QUY ĐỊNH

Về xét, công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Cà Mau
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1168 /QĐ-UBND ngày 01/4/2015
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về nội dung, điều kiện, tiêu chí đánh giá, thẩm quyền và trình tự thủ tục xét, công nhận sáng kiến cho các tập thể, cá nhân các cấp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

b) Sáng kiến được công nhận là một trong những căn cứ để xét tặng thưởng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng cho cá nhân theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Đối tượng áp dụng

Các cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc các thành phần kinh tế, công nhân, nông dân và người lao động trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Các quy định về sáng kiến

1. Các sáng kiến là đề tài nghiên cứu, giải pháp kỹ thuật, giải pháp công tác, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật (gọi chung là sáng kiến) để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các tập thể, cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, công nhân, nông dân và các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Là sự sáng tạo của tập thể, cá nhân, là sản phẩm của trí tuệ được tạo ra từ một người hoặc một nhóm người.

2. Tác giả sáng kiến là người tạo ra sáng kiến bằng chính sức lao động, trí tuệ của mình; đồng tác giả sáng kiến (giải pháp tác nghiệp) là những người cùng góp công sức, trí tuệ tạo ra sáng kiến chung (tác giả sáng kiến và đồng tác giả sáng kiến không quá 03 thành viên).

3. Sáng kiến được xét công nhận mỗi năm một lần. Sáng kiến cấp cơ sở là căn cứ để xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở của năm đó, ngoài ra còn là căn cứ để xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các hình thức khen thưởng khác cao hơn. Sáng kiến cấp tỉnh là căn cứ để xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh trong thời hạn 03 năm kể từ năm được công nhận, ngoài ra còn là căn cứ để xét đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác cao hơn.

Điều 3. Nội dung sáng kiến

1. Sáng kiến về cải tiến kỹ thuật và ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật

a) Cải tiến kết cấu máy móc, trang thiết bị, công cụ lao động, sản phẩm; cải tiến phương án thiết kế hoặc kết cấu các công trình xây dựng; cải tiến tính năng, công dụng, thành phần của nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm hoặc của trang thiết bị hiện có.

b) Cải tiến phương pháp khảo sát, thiết kế, thi công, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi; tài nguyên môi trường, phương pháp phòng bệnh, chữa bệnh; phương pháp giảng dạy...

c) Cải tiến về xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng có giá trị thực tiễn mang lại hiệu quả thiết thực.

d) Giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin - tin học trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất đem lại hiệu quả và phải nằm trong chương trình chỉ đạo của cơ quan quản lý các cấp, lần đầu được ứng dụng tại cơ quan, đơn vị (sáng kiến cấp cơ sở) hoặc lần đầu được áp dụng ở tỉnh (sáng kiến cấp tỉnh).

2. Sáng kiến về giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp

a) Các phương pháp về: công tác, quản lý, tác nghiệp; giải pháp tổ chức bố trí nhân lực, sắp xếp bộ máy và phương tiện làm việc, sử dụng dây chuyền thiết bị sản xuất; các phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát.

b) Công tác tham mưu, xây dựng cơ chế, chính sách, quy trình, văn bản QPPL nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, pháp luật, quy định của Đảng, Nhà nước và cơ quan cấp trên phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt ban hành và triển khai thực hiện.

c) Giải pháp, biện pháp thực hiện Chương trình cải cách hành chính nhà nước như: Xây dựng quy trình, hồ sơ giải quyết công vụ; quy trình thẩm định, giám định...

d) Giải pháp, biện pháp quản lý tài sản, tài chính công; giảm chi phí; đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội.

đ) Giải pháp, biện pháp bảo tồn phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc, các làng nghề truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa mới ở khu dân cư.

e) Giải pháp, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua để triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

g) Các giải pháp ứng dụng mang lại hiệu quả ở các lĩnh vực khác.

Chương II

ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN

Điều 4. Điều kiện công nhận sáng kiến

Sáng kiến được công nhận phải đáp ứng đủ 03 (ba) điều kiện sau:

1. Tính mới

a) Lần đầu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

b) Đã được áp dụng, áp dụng thử tại cơ quan, đơn vị, đem lại hiệu quả cao.

c) Sáng kiến cấp cơ sở thì chưa được công bố, ứng dụng tại cơ sở; sáng kiến cấp tỉnh thì chưa được công bố, ứng dụng ở tỉnh.

d) Không trùng với nội dung của sáng kiến đã được công nhận trước đó hoặc đã có người đề nghị công nhận hoặc không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng và áp dụng thử; chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

2. Tính hiệu quả và khả thi

Là những sáng kiến đã được áp dụng trong thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, địa phương và đã mang lại hiệu quả thiết thực, thể hiện một số mặt như:

a) Phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương tại thời điểm đưa ra sáng kiến.

b) Hiệu quả về kinh tế như: Nâng cao năng suất lao động, công tác, tiết kiệm về thời gian, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật, sản xuất, kinh doanh...

c) Hiệu quả về lợi ích xã hội như: Nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động; cải thiện điều kiện làm việc, công tác; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường, bảo vệ sức khỏe con người, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, quản lý giáo dục, đào tạo...

d) Công nhân có sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế (nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, hiệu quả kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ,... và có đóng góp tích cực trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

đ) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, tích cực cùng địa phương giúp đỡ hộ nông dân xóa đói, giảm nghèo và tạo việc làm cho người lao động.

3. Phạm vi ảnh hưởng

a) Sáng kiến cấp cơ sở phải có ảnh hưởng tại cơ quan, đơn vị cơ sở hoặc có khả năng mở rộng áp dụng.

b) Sáng kiến cấp tỉnh phải có ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Tiêu chí đánh giá và cách tính điểm sáng kiến

1. Tiêu chí đánh giá

a) Tính mới: Điểm tối đa là 10.

b) Tính hiệu quả, tính khả thi: Điểm tối đa là 10.

c) Phạm vi ảnh hưởng: Điểm tối đa là 10.

2. Cách tính điểm sáng kiến

Các sáng kiến đủ điều kiện đề nghị công nhận sáng kiến phải có tổng số điểm trung bình (được chia bình quân) của các thành viên Hội đồng chấm (chia theo nhóm) đạt từ 18 điểm trở lên và không có tiêu chí nào có tổng số điểm được chia bình quân từ 05 điểm trở xuống.

Chương III

THẨM QUYỀN, THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 6. Hội đồng và thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến

1. Hội đồng và thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở

a) Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các Công ty, Doanh nghiệp quyết định thành lập.

b) Thẩm quyền xét sáng kiến cấp cơ sở là Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở xem xét, đánh giá, chấm điểm.

c) Chủ tịch Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

d) Thường trực Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở là cơ quan (hoặc bộ phận) làm công tác Thi đua, khen thưởng cùng cấp.

đ) Thành phần Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Phó Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Phó Giám đốc các Công ty, Doanh nghiệp.

- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Tổ chức (Hành chính - Tổ chức) hoặc Chánh Văn phòng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các Công ty, Doanh nghiệp; lãnh đạo Phòng Nội vụ các huyện, thành phố.

- Các ủy viên gồm đại diện cấp ủy Đảng, đoàn thể, đại diện các bộ phận chuyên môn, đơn vị trực thuộc.

- Thư ký Hội đồng là cán bộ làm công tác Thi đua, khen thưởng.

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở có thể quyết định mời một số chuyên gia am hiểu chuyên môn về lĩnh vực có sáng kiến được xét công nhận tham gia làm thành viên Hội đồng (do Thường trực Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cơ sở báo cáo, đề xuất).

2. Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh:

a) Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

b) Thẩm quyền xét sáng kiến cấp tỉnh là Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh xem xét, đánh giá, chấm điểm.

c) Chủ tịch Hội đồng hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

d) Thành phần Hội đồng:

- Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc Sở Nội vụ kiêm Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

- Các ủy viên gồm đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

- Thư ký Hội đồng là Phó Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

đ) Cơ quan Thường trực của Hội đồng là Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ.

Điều 7. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến

1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp cơ sở

Người có sáng kiến sau khi đã triển khai thực hiện và có kết quả đánh giá phải viết báo cáo sáng kiến, tóm tắt nội dung, hiệu quả sáng kiến và nộp cho Thường trực Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở 01 bộ bản chính, gồm:

a) Báo cáo sáng kiến, có xác nhận của Thủ trưởng, cơ quan, đơn vị (*theo mẫu số 01/BCSK*).

b) Báo cáo tóm tắt nội dung, hiệu quả của sáng kiến, có xác nhận của Thủ trưởng đơn vị (*theo mẫu số 02/BCTTSK*).

c) Các tài liệu, hình ảnh, mô hình, bằng chứng về kết quả và lợi ích mang lại (*nếu có*).

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh

Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở có trách nhiệm xem xét, lựa chọn những sáng kiến thuộc đơn vị, địa phương mình đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh và lập hồ sơ đề nghị Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh công nhận, hồ sơ gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng, hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Giám đốc các Công ty, Doanh nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (02 bản chính).

b) Báo cáo sáng kiến, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý (theo mẫu số 01/BCSK) 01 bản chính. Đồng thời gửi thư điện tử về Thường trực Hội đồng, theo địa chỉ: bantdktcamau@gmail.com.

c) Báo cáo tóm tắt nội dung, hiệu quả của sáng kiến, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị (theo mẫu số 02/BCTTSK) 01 bản chính và 04 bản photocopy.

d) Phiếu đánh giá, chấm điểm sáng kiến cấp cơ sở (theo mẫu số 03/PDG-CDSK) 01 bản chính.

đ) Biên bản họp Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở (mẫu 04/BB-HDSK) 01 bản chính.

Điều 8. Thời gian tiếp nhận hồ sơ

Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các Công ty, Doanh nghiệp; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh về Thường trực Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trước ngày 28 tháng 02 của năm sau, riêng ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 7 hàng năm.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở: Do Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến cấp cơ sở quy định.

Điều 9. Trình tự tiến hành xét duyệt sáng kiến

1. Thường trực Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến tiếp nhận hồ sơ, tổng hợp, thẩm định những sáng kiến đủ điều kiện, tiêu chí và lập danh sách gửi thành viên Hội đồng, đồng thời gửi kèm báo cáo sáng kiến, báo cáo tóm tắt nội dung, hiệu quả của các sáng kiến cho từng thành viên Hội đồng, các chuyên gia (nếu có) để đánh giá, chấm điểm (bằng phiếu theo mẫu 03/PDG-CDSK), trong thời gian 20 ngày và thành viên Hội đồng gửi phiếu kết quả đánh giá, chấm điểm về Thường trực Hội đồng để bộ phận giúp việc tổng hợp.

2. Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến tổ chức họp để xem xét, đánh giá, đề nghị công nhận các sáng kiến đạt số điểm theo quy định cho từng trường hợp cụ thể (cuộc họp Hội đồng phải có mặt ít nhất là 2/3 số thành viên mới có giá trị). Thư ký hoặc Thường trực Hội đồng có trách nhiệm trình bày trước Hội đồng về bảng tổng hợp kết quả đánh giá, chấm điểm sáng kiến và báo cáo tóm tắt nội dung, hiệu quả của sáng kiến, các tài liệu, bằng chứng có liên quan (nếu có yêu cầu của các thành viên Hội đồng).

Các thành viên Hội đồng tham gia ý kiến nhận xét, đánh giá; Chủ tịch Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng được ủy quyền chủ trì cuộc họp) kết luận đánh giá, nhận xét chung.

Thư ký Hội đồng kiểm phiếu, thông báo công khai kết quả tại buổi họp, lập biên bản thẩm tra, đánh giá của Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến (mẫu 04/BB-HĐSK).

Điều 10. Thông báo kết quả và Lưu trữ hồ sơ xét duyệt sáng kiến

1. Sau khi có kết quả cuộc họp của Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến và Quyết định công nhận sáng kiến của Hội đồng, Thường trực Hội đồng có trách nhiệm thông báo cho các đơn vị, địa phương liên quan được biết.

2. Cơ quan hoặc bộ phận Thường trực của Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến các cấp có trách nhiệm lưu trữ hồ sơ và kết quả công nhận sáng kiến ở cấp mình theo quy định về công tác lưu trữ. Đồng thời lập sổ theo dõi kết quả công nhận sáng kiến để phục vụ công tác tra cứu khi cần thiết; sổ theo dõi gồm các tiêu chí sau: Tên sáng kiến, tác giả sáng kiến, số quyết định công nhận.

Chương IV CÔNG TÁC THÔNG TIN NHÂN RỘNG SÁNG KIẾN, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 11. Công tác thông tin nhân rộng sáng kiến

1. Đối với các sáng kiến là giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp và giải pháp ứng dụng: Căn cứ hiệu quả và khả năng áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, người có sáng kiến và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến sáng kiến để tuyên truyền và nhân rộng.

2. Đối với các sáng kiến có liên quan đến sở hữu trí tuệ, bản quyền: Người có sáng kiến có trách nhiệm đăng ký với cơ quan thẩm quyền theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ để được công nhận theo quy định. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp, giúp đỡ cá nhân triển khai áp dụng sáng kiến trong đơn vị. Đồng thời tạo điều kiện cho các đơn vị khác được tiếp cận, học tập và áp dụng sáng kiến trên cơ sở thoả thuận thực hiện chuyển giao theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tùy theo tình hình thực tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thể quyết định chi thưởng theo thẩm quyền cho các cá nhân có sáng kiến tiêu biểu và đem lại hiệu quả nhất, từ nguồn kinh phí tiết kiệm chi.

2. Các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của pháp luật liên quan đến sáng kiến và công nhận sáng kiến thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Tổ chức thực hiện


1. Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện Quy định này và tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nông dân thuộc phạm vi cơ quan, đơn vị quản lý, phát huy tính tự chủ, sáng tạo, có nhiều sáng kiến mới đạt hiệu quả cao, được công nhận sáng kiến các cấp.

3. Cơ quan Thường trực Hội đồng Xét, công nhận sáng kiến các cấp chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về cơ quan Thường trực Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh để tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi hoặc bổ sung cho phù hợp./.

CHỦ TỊCH


Phạm Thành Tươi

Phạm Thành Tươi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO CÁO
SÁNG KIẾN HOẶC ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC,
GIẢI PHÁP TÁC NGHIỆP.....

- Tên sáng kiến:
- Họ và tên:
- Đơn vị công tác:
- Cá nhân, tổ chức phối hợp (Đối với sáng kiến về giải pháp tác nghiệp có từ 02 đến 03 thành viên tham gia vẫn ghi cụ thể từng thành viên):
- Thời gian đã được triển khai thực hiện: Từ ngày: / / đến ngày: / /

I. ĐẶT VẤN ĐỀ:

1. Tên sáng kiến hoặc đề tài, đề án, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp

.....
.....

2. Sự cần thiết, mục đích của việc thực hiện sáng kiến (lý do nghiên cứu)

.....
.....

II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN HOẶC ĐỀ TÀI, ĐỀ ÁN, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC, GIẢI PHÁP TÁC NGHIỆP.....:

.....
.....

III. ĐÁNH GIÁ VỀ TÍNH MỚI, TÍNH HIỆU QUẢ VÀ KHẢ THI, PHẠM VI ÁP DỤNG:

1. Tính mới:

.....

2. Tính hiệu quả và khả thi:

.....

3. Phạm vi áp dụng:

.....

IV. KẾT LUẬN:

**XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP**

Người báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm

BÁO CÁO
TÓM TẮT NỘI DUNG, HIỆU QUẢ SÁNG KIẾN

- Tên sáng kiến:
- Họ và tên:
- Đơn vị công tác:
- Cá nhân, tổ chức phối hợp (Đối với sáng kiến về giải pháp tác nghiệp có từ 02 đến 03 thành viên tham gia vẫn ghi cụ thể từng thành viên):
- Thời gian đã được triển khai thực hiện: Từ ngày: / / đến ngày: / /

1. Sự cần thiết, mục đích của việc thực hiện sáng kiến:

.....
.....

2. Mô tả sáng kiến (nội dung sáng kiến):

.....
.....

3. Đánh giá về tính mới của sáng kiến:

.....
.....

4. Đánh giá về tính hiệu quả và khả thi của sáng kiến:

.....
.....

5. Đánh giá về phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến:

.....
.....

6. Kết luận, đề xuất:

.....
.....

Ý kiến xác nhận
của Thủ trưởng đơn vị

Ngày tháng năm
Người báo cáo

ĐƠN VỊ.....
HĐ XÉT, CÔNG NHẬN
SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM SÁNG KIẾN CẤP.....(1).....
 (Tại cuộc họp ngày / /)

TT	Họ và tên - đơn vị công tác	Tên sáng kiến	Điểm từng tiêu chí			Tổng điểm	Ghi chú
			Tính mới	Tính hiệu quả, khả thi	Phạm vi ảnh hưởng		
1	2	3	4	5	6	7	8

Ghi chú:

- Phiếu chấm điểm này dành cho từng thành viên Hội đồng.
- Cột 4, 5, 6: Mỗi tiêu chí điểm tối đa là 10 điểm.
- Cột 8: Các thành viên nêu ý kiến đề xuất (nếu có).
- (1): Cấp cơ sở hoặc cấp tỉnh.

Thành viên
 (ký và ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ.....
HĐ XÉT, CÔNG NHẬN
SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-HĐSK

....., ngày.....tháng.....năm

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp.....

Lúc.....giờ.....ngày.....tháng.....năm....., tại....., Hội đồng xét, công nhận sáng kiến.....đã tiến hành tổ chức họp xét, đánh giá kết quả chấm điểm các sáng kiến cho các cá nhân thuộc các đơn vị, địa phương.....

I. THÀNH PHẦN:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Các thành viên Hội đồng;
- Tổng số thành viên Hội đồng:....., có mặt:....., vắng mặt có lý do.....

II. NỘI DUNG:

- Thông qua danh sách về kết quả đánh giá, chấm điểm sáng kiến của các thành viên Hội đồng gửi về Thường trực Hội đồng để tổng hợp;
- Ý kiến đóng góp của Thành viên Hội đồng (nếu có):

Sau khi Thư ký Hội đồng trình bày về kết quả đánh giá, chấm điểm của các thành viên Hội đồng gửi về Thường trực Hội đồng; các thành viên Hội đồng thống nhất 100% với kết quả như sau:

Số TT	Họ và tên, đơn vị công tác	Tên sáng kiến	Kết quả điểm bình quân	Ý kiến Hội đồng

- Tổng số sáng kiến đủ số điểm đạt theo quy định đề nghị Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định công nhận sáng kiến cấp.....là.....sáng kiến cho.....cá nhân.
- Tổng số sáng kiến không đủ số điểm đạt theo quy định là.....
- Tổng số sáng kiến được đề nghị Hội đồng xét, công nhận sáng kiến cấp tỉnh công nhận là:.....sáng kiến, cho.....cá nhân.

Cuộc họp kết thúc vào lúc.....giờ.....cùng ngày, Biên bản được thông qua tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng thống nhất 100%./.

THƯ KÝ

CHỦ TRÌ